

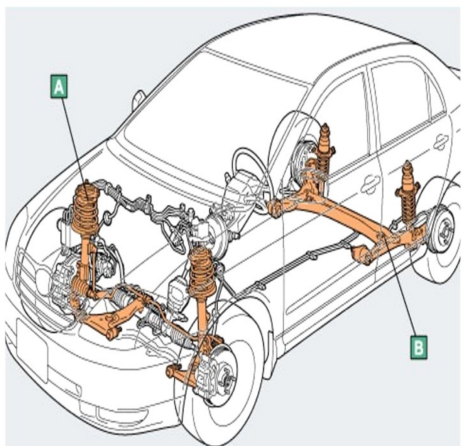


# BẢN TIN

## PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI & CẢNH BÁO SỚM



- ◆ Diễn đàn Phòng vệ thương mại 2025: Chủ động phòng vệ – Tăng tốc hội nhập – Thúc đẩy kinh tế tư nhân trong chuỗi cung ứng toàn cầu



- ◆ Hoa Kỳ thông báo kết luận sơ bộ về thuế chống bán phá giá đối với khung gầm xe từ Mê-hi-cô, Thái Lan và Việt Nam



# NỘI DUNG CHÍNH

## TIN TRONG NƯỚC

- ♦ Cục Phòng vệ thương mại thông báo về việc tiếp nhận hồ sơ yêu cầu rà soát biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm Sorbitol có xuất xứ từ Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a và Trung Quốc **3**
- ♦ Diễn đàn Phòng vệ thương mại 2025: Chủ động phòng vệ – Tăng tốc hội nhập – Thúc đẩy kinh tế tư nhân trong chuỗi cung ứng toàn cầu **4**

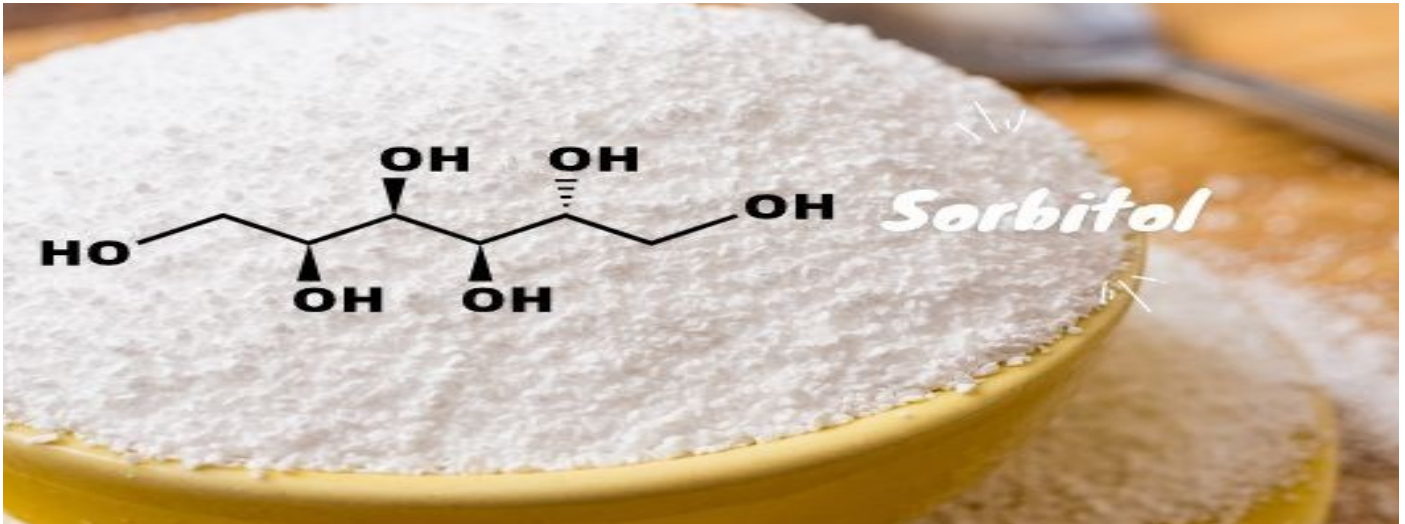
## TIN NƯỚC NGOÀI

- ♦ Hoa Kỳ áp thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với hóa chất nhập khẩu từ Đức, Ấn Độ và Ả-rập Xê-út **7**
- ♦ Bộ Thương mại Hoa Kỳ công bố kết luận sơ bộ vụ việc điều tra chống trợ cấp đối với sản phẩm silic kim loại từ bốn quốc gia **9**
- ♦ Hoa Kỳ thông báo kết luận sơ bộ về thuế chống bán phá giá đối với khung gầm xe từ Mê-hi-cô, Thái Lan và Việt Nam **11**
- ♦ Hoa Kỳ áp thuế chống bán phá giá và thuế chống trợ cấp đối với sản phẩm bột giấy ép khuôn nhập khẩu từ Trung Quốc và Việt Nam **13**
- ♦ Sản xuất thép tại Cộng hòa Séc tăng 2% so với cùng kỳ năm trước trong nửa đầu năm 2025 **15**
- ♦ Hoa Kỳ đề xuất dự luật áp thuế mới đối với tôm nhập khẩu từ Ấn Độ **16**
- ♦ Ấn Độ khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với cáp dữ liệu bằng đồng nhập khẩu từ Trung Quốc **17**

## THÔNG TIN XUẤT NHẬP KHẨU

- ♦ Tình hình xuất khẩu mặt hàng thép kết cấu rỗng vào thị trường Úc **18**

## Cục Phòng vệ thương mại thông báo về việc tiếp nhận hồ sơ yêu cầu rà soát biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm Sorbitol có xuất xứ từ Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a và Trung Quốc



**N**gày 23 tháng 11 năm 2021, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 2644/QĐ-BCT về việc áp dụng thuế chống bán phá giá (CBPG) chính thức đối với một số sản phẩm Sorbitol có xuất xứ từ Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a và Trung Quốc.

Căn cứ quy định tại Điều 51 Nghị định 86/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại (*Nghị định số 86/2025/NĐ-CP*), Cục Phòng vệ thương mại (*Cơ quan điều tra*) thông báo tiếp nhận hồ sơ rà soát theo yêu cầu của bên liên quan về việc áp dụng thuế CBPG đối với một số sản phẩm Sorbitol có xuất xứ từ Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a và Trung Quốc.

Theo đó, các bên liên quan theo quy định tại Điều 56 Nghị định số 86/2025/NĐ-CP có quyền nộp hồ sơ yêu cầu rà soát. Hồ sơ yêu cầu rà soát phải bao gồm đầy đủ các thông tin tài liệu theo quy định tại khoản 1 Điều 57 Nghị định số 86/2025/NĐ-CP.

Thời hạn tiếp nhận hồ sơ chậm nhất là **ngày 24 tháng 10 năm 2025**.

Hồ sơ yêu cầu rà soát đề nghị gửi về Cơ quan điều tra theo địa chỉ dưới đây:

Cục Phòng vệ thương mại – Bộ Công Thương

Số 54 Hai Bà Trưng – phường Cửa Nam – Hà Nội.

## Diễn đàn Phòng vệ thương mại 2025: Chủ động phòng vệ – Tăng tốc hội nhập – Thúc đẩy kinh tế tư nhân trong chuỗi cung ứng toàn cầu

**N**gày 25 tháng 9 năm 2025, Cục Phòng vệ thương mại (Bộ Công Thương) tổ chức Diễn đàn Phòng vệ thương mại lần thứ hai với chủ đề: “Chủ động phòng vệ – Tăng tốc hội nhập – Thúc đẩy kinh tế tư nhân trong chuỗi cung ứng toàn cầu” tại thành phố Hồ Chí Minh.

Phát biểu khai mạc Diễn đàn, Cục trưởng Cục Phòng vệ thương mại Lương Hoàng Thái nhấn mạnh vai trò thiết yếu của công tác phòng vệ thương mại trong việc bảo vệ sản xuất trong nước, thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam. Trong bối cảnh chuỗi cung ứng toàn cầu có nhiều biến động, các công cụ phòng vệ thương mại như thuế chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong việc tạo lập môi trường cạnh tranh lành mạnh, bảo vệ quyền lợi chính đáng của doanh nghiệp và người lao động.



Kể từ khi được thành lập, Cục Phòng vệ thương mại đã thực hiện 48 vụ việc điều tra mới và 35 vụ việc rà soát các biện pháp phòng vệ thương mại đang áp dụng. Trên cơ sở đó, Cục Phòng vệ thương mại đã kiến nghị Bộ Công Thương áp dụng 36 biện pháp phòng vệ thương mại đối với hàng nhập khẩu. Tổng doanh thu hàng năm của các doanh nghiệp sản xuất trong nước tham gia các vụ việc phòng vệ thương mại ước đạt gần 600 nghìn tỷ đồng,

với hơn 56.000 lao động trực tiếp. Thu ngân sách từ thuế phòng vệ thương mại đạt khoảng 1.600 tỷ đồng mỗi năm.



Tham luận của TS. Dương Duy Hưng Vụ trưởng, Vụ Kinh tế tổng hợp, Ban Chính sách, chiến lược Trung ương nhấn mạnh sự cần thiết phải định vị lại vai trò của doanh nghiệp Việt Nam trong chuỗi giá trị toàn cầu, chuyển từ gia công sang tạo giá trị cao. Ông chỉ ra các hạn chế như trình độ công nghệ thấp, thiếu nhân lực chất lượng cao, tư duy ngắn hạn và chưa chú trọng xây dựng thương hiệu. Để khắc phục, cần thúc đẩy đầu tư vào nghiên cứu và phát triển, nâng cao kỹ năng lao động, thay đổi tư duy sản xuất, tăng cường liên kết chuỗi và hoàn thiện thể chế hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân phát triển bền vững và chủ động hội nhập quốc tế.

Tại Diễn đàn, đại diện Cục Xuất nhập khẩu, Bộ Công Thương trình bày tổng quan về khái niệm xuất xứ hàng hóa trong thương mại quốc tế, nhấn mạnh vai trò của việc xác định nguồn gốc sản phẩm đối với thuế quan, ưu đãi và kiểm soát nhập khẩu. Nội dung bao gồm các quy định pháp lý hiện hành, phân loại quy tắc xuất xứ theo tiêu chí như chuyển đổi mã HS, giá trị gia tăng hay công đoạn gia công, cùng với quy trình cấp giấy chứng nhận xuất xứ (C/O) tại Việt Nam. Đại diện Cục Xuất Nhập khẩu cũng đề cập đến những khó khăn thực tế trong việc xác định xuất xứ trong chuỗi cung ứng phức tạp và đưa ra một số kiến nghị nhằm cải thiện hiệu quả quản lý và hỗ trợ doanh nghiệp.

Trong các biện pháp phòng vệ thương mại của Việt Nam, khối kinh tế tư nhân đóng vai trò quan trọng. Cụ thể, trong số các vụ việc điều tra áp dụng biện pháp phòng vệ thương



mai, có 88% vụ việc có sự tham gia của các doanh nghiệp tư nhân. Trong số 79 doanh nghiệp tham gia với tư cách là bên yêu cầu điều tra, 56 doanh nghiệp là doanh nghiệp tư nhân. Các doanh nghiệp tư nhân cũng chiếm 66,5% tổng sản lượng hàng hóa trong các vụ việc điều tra. Về mặt doanh thu, các doanh nghiệp tư nhân tham gia phòng vệ thương mại đã đạt mức 595 nghìn tỷ VND trong những năm qua. Doanh nghiệp tư nhân là lực lượng tiên phong trong việc khởi kiện phòng vệ thương mại, có nhận thức rõ ràng về phòng vệ thương mại và phản ứng nhanh chóng với bất ổn thị trường. Các biện pháp phòng vệ thương mại giúp bảo vệ các ngành sản xuất trong nước khỏi cạnh tranh không lành mạnh và nhập khẩu giá rẻ, tạo ra một môi trường cạnh tranh công bằng. Nhờ đó, doanh nghiệp trong nước có không gian để phát triển, tối ưu hóa sản xuất và tái cơ cấu kinh doanh để phát triển bền vững. Để tiếp tục thúc đẩy vai trò này, cần tăng cường phối hợp và hỗ trợ giữa các doanh nghiệp tư nhân, trao đổi thông tin với các hiệp hội và cơ quan nhà nước, xây dựng hệ thống quản trị rõ ràng, và cập nhật tin tức từ Cục phòng vệ thương mại để có cảnh báo sớm.

Hội thảo chuyên đề buổi chiều tập trung phổ biến các quy định pháp luật mới về phòng vệ thương mại có hiệu lực từ ngày 01/7/2025, bao gồm Nghị định số 86/2025/NĐ-CP của Chính phủ và các Thông tư số 26–30/2025/TT-BCT của Bộ Công Thương.

Diễn đàn khẳng định vai trò kết nối giữa cơ quan quản lý và cộng đồng doanh nghiệp, thúc đẩy sự chủ động trong phòng vệ thương mại, từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập sâu rộng vào chuỗi cung ứng toàn cầu, góp phần phát triển kinh tế tư nhân và tạo ra giá trị gia tăng bền vững cho nền kinh tế Việt Nam.

## Hoa Kỳ áp thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với hóa chất nhập khẩu từ Đức, Ấn Độ và Ả-rập Xê-út

**N**gày 19 tháng 9 năm 2025, Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) đã công bố kết luận cuối cùng trong vụ điều tra chống bán phá giá (CBPG) và chống trợ cấp (CTC) đối với hoá chất hexamine nhập khẩu từ ba quốc gia: Đức, Ấn Độ và Ả-rập Xê-út. Đây là một động thái nhằm bảo vệ ngành sản xuất hóa chất nội địa Hoa Kỳ trước sự cạnh tranh không lành mạnh từ hàng nhập khẩu có giá thấp và được trợ cấp bởi chính phủ nước ngoài.

Hexamine, còn gọi là methenamine, là một hóa chất công nghiệp có vai trò quan trọng trong nhiều lĩnh vực như sản xuất nhựa, chất kết dính, chất nổ, dược phẩm và các sản phẩm hóa học chuyên dụng. Do tính ứng dụng rộng rãi và nhu cầu ổn định, hexamine được xem là mặt hàng chiến lược trong chuỗi cung ứng hóa chất toàn cầu.

Hoá chất Hexamine bị áp thuế CBPG và CTC có mã HS là: 2933.69.5000 (theo Hệ thống phân loại và mã hóa hàng hóa nhập khẩu vào Hoa Kỳ, viết tắt: HTSUS).

Cuộc điều tra được khởi xướng sau khi các nhà sản xuất Hoa Kỳ cáo buộc rằng hexamine từ Đức, Ấn Độ và Ả-rập Xê-út đang được bán tại thị trường Hoa Kỳ với giá thấp hơn giá trị thông thường, đồng thời nhận được trợ cấp từ chính phủ nước xuất khẩu. Bộ Thương mại Hoa Kỳ xác định rằng có đủ bằng chứng về hành vi bán phá giá và trợ cấp không công bằng, dẫn đến thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất nội địa.

Bảng sau thể hiện mức thuế áp dụng theo kết luận cuối cùng của DOC:

| Quốc gia    | Loại thuế áp dụng | Mức thuế CBPG   | Mức thuế CTC   |
|-------------|-------------------|-----------------|----------------|
| Đức         | CBPG              | 59,29 - 102,14% | Không áp dụng  |
| Ấn Độ       | CBPG + CTC        | 5,11 - 105,76%  | 2,34 – 139,57% |
| Ả-rập Xê-út | CBPG + CTC        | 6,13%           | Không áp dụng  |

Việc áp thuế này được kỳ vọng sẽ giúp ngành sản xuất hexamine tại Hoa Kỳ phục hồi thị phần, ổn định giá cả và bảo vệ việc làm. Theo phân tích của Ủy ban Thương mại Quốc

tế Hoa Kỳ (ITC), nếu không có các biện pháp phòng vệ thương mại này, ngành sản xuất nội địa sẽ tiếp tục bị thiệt hại do giá nhập khẩu thấp và sự cạnh tranh không công bằng.

Kết luận của DOC không chỉ có ý nghĩa kinh tế mà còn mang tính chiến lược trong việc duy trì sự công bằng thương mại. Đây là một ví dụ điển hình về cách Hoa Kỳ sử dụng các công cụ phòng vệ thương mại để bảo vệ ngành công nghiệp trong nước, đặc biệt trong bối cảnh chuỗi cung ứng toàn cầu đang chịu nhiều áp lực từ biến động địa chính trị và cạnh tranh quốc tế.

### Nhập khẩu Hexamine của Hoa Kỳ từ ba quốc gia

| <b>Đức</b>         | <b>2021</b> | <b>2022</b> | <b>2023</b> |
|--------------------|-------------|-------------|-------------|
| Khối lượng         | 925         | 1.343.301   | 809.446     |
| Trị giá (USD)      | 1.005.758   | 631.105     | 459.922     |
| <b>Ấn Độ</b>       | <b>2021</b> | <b>2022</b> | <b>2023</b> |
| Khối lượng         | 243.12      | 1.531.838   | 21.35       |
| Trị giá (USD)      | 100.764     | 634.888     | 40.310      |
| <b>Ả-rập Xê-út</b> | <b>2021</b> | <b>2022</b> | <b>2023</b> |
| Khối lượng         | 116.5       | 100.69      | 1.306.363   |
| Trị giá (USD)      | 135.662     | 41.732      | 648.946     |

Việc áp thuế sẽ có hiệu lực sau khi được đăng chính thức trên Công báo Liên bang và được thực thi bởi Cơ quan Hải quan và Bảo vệ Biên giới Hoa Kỳ (CBP). Các doanh nghiệp nhập khẩu sẽ cần điều chỉnh chiến lược để thích ứng với mức thuế mới. Trong khi các nhà sản xuất Hoa Kỳ có thêm cơ hội mở rộng sản xuất và đầu tư vào công nghệ.

Nếu xu hướng này tiếp tục, nhiều mặt hàng hóa chất khác cũng có thể trở thành đối tượng của các biện pháp phòng vệ thương mại trong thời gian tới. Đây là tín hiệu cho thấy Hoa Kỳ đang tăng cường giám sát và bảo vệ các ngành công nghiệp chiến lược trước sự cạnh tranh toàn cầu.

*Tổng hợp từ International Trade Administration ITA (trade.gov)*

## Bộ Thương mại Hoa Kỳ công bố kết luận sơ bộ vụ việc điều tra chống trợ cấp đối với sản phẩm silic kim loại từ bốn quốc gia

**N**gày 23 tháng 9 năm 2025, Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) đã công bố quyết định sơ bộ trong cuộc điều tra chống trợ cấp (CTC) đối với sản phẩm silic kim loại nhập khẩu từ Úc, Lào, Na Uy và Thái Lan. Quyết định này cho biết DOC đã xác định rằng các nhà sản xuất/xuất khẩu kim loại silicon tại các quốc gia này đã nhận được các khoản trợ cấp không công bằng từ chính phủ, gây thiệt hại cho ngành công nghiệp Hoa Kỳ.

Tỷ lệ trợ cấp của các quốc gia được xác định như sau:

| Quốc gia | Nhà xuất khẩu/Nhà sản xuất              | Tỷ lệ Trợ cấp (%) |
|----------|---|-------------------|
| Úc       | Simcoa Operations Pty, Ltd,             | 41,31             |
|          | Tất cả các công ty khác                 | 41,31             |
| Lào      | Lao Silicon Co., Ltd,                   | 240,00            |
|          | Tất cả các công ty khác                 | 240,00            |
| Na Uy    | Elkem ASA                               | 16,87             |
|          | Tất cả các công ty khác                 | 16,87             |
| Thái Lan | G,S, Energy Co., Ltd,                   | 31,27             |
|          | Sica New Materials (Thái Lan) Co., Ltd, | 31,27             |
|          | Tất cả các công ty khác                 | 31,27             |

Dữ liệu nhập khẩu silic kim loại vào Hoa Kỳ (theo khối lượng và trị giá USD) từ các quốc gia này trong giai đoạn 2022-2024 được xác định như sau:

| Quốc gia | Năm  | Khối lượng (KG) | Giá trị (USD) |
|----------|------|-----------------|---------------|
| Úc       | 2024 | 10.190.840      | 32.979.187    |
|          | 2023 | 2.619.880       | 10.413.421    |
|          | 2022 | 4.086.257       | 16.956.933    |
| Lào      | 2024 | 7.957.738       | 18.418.739    |
|          | 2023 | 3.400.000       | 8.829.250     |
|          | 2022 | 600.000         | 1.809.000     |
| Na Uy    | 2024 | 10.982.143      | 36.331.714    |
|          | 2023 | 9.059.885       | 39.224.210    |
|          | 2022 | 13.553.363      | 81.909.641    |
| Thái Lan | 2024 | 2.828.603       | 7.222.890     |
|          | 2023 | 2.036.580       | 6.888.090     |
|          | 2022 | 7.208.679       | 29.008.896    |

Sau kết luận sơ bộ, DOC sẽ tiếp tục điều tra để đưa ra kết luận cuối cùng. Lịch trình công bố kết luận cuối cùng dự kiến như sau:

- Thái Lan: Ngày 8 tháng 12 năm 2025;
- Lào: Ngày 15 tháng 12 năm 2025;
- Úc và Na Uy: Ngày 3 tháng 2 năm 2026.

Song song với cuộc điều tra CTC, DOC cũng đang tiến hành các cuộc điều tra chống bán phá giá (Antidumping Duty - AD) đối với silic kim loại từ Ăng-gô-la, Úc, Lào, Ma-lai-xi-a và Na Uy. Ủy ban Thương mại Quốc tế Hoa Kỳ (ITC) cũng đang song song thực hiện các cuộc điều tra xác định thiệt hại.

*Tổng hợp từ International Trade Administration ITA (trade.gov)*

## Hoa Kỳ thông báo kết luận sơ bộ về thuế chống bán phá giá đối với khung gầm xe từ Mê-hi-cô, Thái Lan và Việt Nam

**N**gày 25 tháng 9 năm 2025, Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) đã công bố kết luận sơ bộ các cuộc điều tra chống bán phá giá (CBPG) đối với một số khung gầm và cụm lắp ráp phụ tùng (chassis) nhập khẩu từ Mê-hi-cô, Thái Lan và Việt Nam.

DOC đã xác định sơ bộ rằng các nhà sản xuất/xuất khẩu tại các quốc gia trên đã bán các sản phẩm khung gầm tại thị trường Hoa Kỳ với mức giá thấp hơn giá trị hợp lý, gây thiệt hại cho ngành công nghiệp Hoa Kỳ.

Các cuộc điều tra chống trợ cấp (CTC) cũng đang được tiến hành đồng thời đối với sản phẩm khung gầm từ Mê-hi-cô và Thái Lan.

Biên độ bán phá giá sơ bộ được xác định như sau:

### Mê-hi-cô

| Nhà xuất khẩu/Nhà sản xuất              | Biên độ bán phá giá (%) |
|---|-------------------------|
| Hyundai de Mê-hi-cô S.A. de C.V.        | 32,37                   |
| BRD Trailers, S.A. de C.V.              | 32,37                   |
| <i>Và các công ty khác được liệt kê</i> | 32,37                   |
| Tất cả các công ty khác (All-Others)    | 32,37                   |

### Thái Lan

| Nhà xuất khẩu/Nhà sản xuất           | Biên độ bán phá giá (%) |
|--------------------------------------|-------------------------|
| Dee Siam Manufacturing Co., Ltd.     | 46,12                   |
| Panus Assembly Co., Ltd.             | 181,57                  |
| Tất cả các công ty khác (All-Others) | 46,12                   |

*Thông tin được cung cấp không đề cập đến tỷ lệ bán phá giá sơ bộ cho Việt Nam trong phần tóm tắt này, nhưng DOC khẳng định đã có kết luận sơ bộ đối với Việt Nam.*

Dữ liệu nhập khẩu khung gầm vào Hoa Kỳ (theo trị giá USD) từ Mê-hi-cô và Thái Lan trong giai đoạn 2022-2024:

| Quốc gia | Năm  | Giá trị (USD) |
|----------|------|---------------|
| Mê-hi-cô | 2024 | 943.432.445   |
|          | 2023 | 1.070.551.108 |
|          | 2022 | 793.751.487   |
| Thái Lan | 2024 | 25.575.454    |
|          | 2023 | 70.777.422    |
|          | 2022 | 91.869.058    |

Kết luận cuối cùng trong các cuộc điều tra chống bán phá giá này dự kiến sẽ được công bố vào tháng 2 năm 2026.

Các cuộc điều tra chống trợ cấp (CTC) đối với khung gầm từ Mê-hi-cô và Thái Lan, cũng như các cuộc điều tra xác định thiệt hại của Ủy ban Thương mại Quốc tế Hoa Kỳ (ITC) cũng được tiến hành đồng thời.

Bên khởi kiện trong vụ việc là Liên minh các Nhà sản xuất Khung gầm Hoa Kỳ (U.S. Chassis Manufacturers Coalition), bao gồm Cheetah Chassis Corporation và Stoughton Trailers LLC.



*Tổng hợp từ International Trade Administration ITA (trade.gov)*

## Hoa Kỳ áp thuế chống bán phá giá và thuế chống trợ cấp đối với sản phẩm bột giấy ép khuôn nhập khẩu từ Trung Quốc và Việt Nam

**N**gày 25 tháng 9 năm 2025, Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) đã thông báo quyết định cuối cùng vụ việc điều tra chống bán phá giá (CBPG) và chống trợ cấp (CTC) đối với sản phẩm bột giấy ép khuôn định hình nhiệt (thermoformed molded fiber products) nhập khẩu từ Trung Quốc và Việt Nam.

Biên độ bán phá giá cuối cùng được DOC xác định như sau:

### Trung Quốc

| Nhà xuất khẩu/Nhà sản xuất   | Biên độ bán phá giá |
|--|---------------------|
| Guangxi Firstpak Environmental Technology Co., Ltd.                                      | 49,08               |
| Zhejiang Zhongxin Environmental Protection Technology Group Co., Ltd./... (nhóm công ty) | 283,89              |
| Xiamen Win Win Bag Co., Ltd. và nhiều công ty khác                                       | 214,73              |
| Thực thể toàn bộ Trung Quốc (China-Wide Entity)  | 477,97              |

### Việt Nam

| Nhà xuất khẩu/Nhà sản xuất                          | Biên độ bán phá giá (%) |
|---|-------------------------|
| Vietnam Yuzhan Packaging Technology Company Limited | 4,58                    |
| Ningbo Changya Plastic (Vietnam) Co., Ltd.          | 4,58                    |
| Thực thể toàn bộ Việt Nam (Vietnam-wide Entity)     | 260,56                  |

Tỷ lệ trợ cấp cuối cùng:

## Trung Quốc

| Nhà xuất khẩu/Nhà sản xuất   | Tỷ lệ trợ cấp (%) |
|--|-------------------|
| Guangxi Firstpak Environmental Technology Co., Ltd.                    | 7,56              |
| Zhejiang Zhongxin Environmental Protection Technology Group Co., Ltd.  | 97,82             |
| Shaoneng Group Guangdong Luzhou Paper Mould Packing Products Co., Ltd. | 319,92            |
| Tất cả các công ty khác (All Others)                                   | 62,66             |

## Việt Nam

| Nhà xuất khẩu/Nhà sản xuất  | Tỷ lệ trợ cấp (%) |
|---|-------------------|
| Vietnam Yuzhan Packaging Technology Co. Ltd.                      | 5,06              |
| HC Packaging Asia (Industrial Park) và các công ty liên quan khác | 200,70            |
| Tất cả các công ty khác (All Others)                              | 5,06              |

Hiện tại, Ủy ban Thương mại Quốc tế Hoa Kỳ (U.S. International Trade Commission - ITC) vẫn đang tiến hành cuộc điều tra xác định thiệt hại của ngành sản xuất trong nước

Nếu ITC cũng đưa ra quyết định cuối cùng về thiệt hại (tức là ngành công nghiệp Hoa Kỳ bị thiệt hại nghiêm trọng do sản phẩm nhập khẩu bán phá giá và/hoặc được trợ cấp), DOC sẽ ban hành Lệnh thuế chính thức và các mức thuế tương ứng sẽ được áp dụng cho sản phẩm sợi đúc định hình nhiệt nhập khẩu từ Trung Quốc và Việt Nam.

Các bên khởi kiện (petitioners) trong các vụ kiện này là liên minh các nhà sản xuất sợi đúc Hoa Kỳ (American Molded Fiber Coalition), bao gồm Genera, Tellus Products, LLC, và công đoàn United Steel, Paper and Forestry, Rubber, Manufacturing, Energy, Allied Industrial and Service Workers International Union, AFL-CIO, CLC.

*Tổng hợp từ International Trade Administration ITA (trade.gov)*

## Sản xuất thép tại Cộng hòa Séc tăng 2% so với cùng kỳ năm trước trong nửa đầu năm 2025

Sau nhiều năm suy giảm, ngành thép của Cộng hòa Séc đã bắt đầu phục hồi. Trong 6 tháng đầu năm 2025, sản lượng thép đạt khoảng 1,3 triệu tấn, tăng 2% so với cùng kỳ năm 2024, theo dữ liệu từ Hiệp hội Thép Ocelářská Unie. Trong cùng kỳ, các nhà luyện kim Séc đã sản xuất 1,04 triệu tấn gang, tăng 1,8% so với năm trước. Mức tiêu thụ thép biểu kiến trong nước đạt khoảng 3,2 triệu tấn, tăng gần 300.000 tấn so với năm 2024.

Sản lượng thép cán cũng ghi nhận mức tăng trưởng trung bình 3% so với cùng kỳ, đạt 1,45 triệu tấn. Trong đó:

- ⇒ Sản phẩm thép dài đạt 990.000 tấn (tăng 3,2%)
- ⇒ Sản phẩm thép dẹt đạt 282.000 tấn (tăng 6,4%)
- ⇒ Sản phẩm ống thép tăng mạnh nhất, đạt 167.000 tấn (tăng 38%)

Tuy nhiên, dù có dấu hiệu tích cực, các chỉ số vẫn chưa trở lại mức trước thời kỳ suy thoái. Hiệp hội ngành cho biết mức so sánh năm trước khá thấp, khiến việc phục hồi dễ thấy hơn.

Ngành thép của Séc vẫn đối mặt với nhiều thách thức như: nhu cầu yếu, thị trường không ổn định, chi phí năng lượng cao, và áp lực đầu tư vào quá trình khử carbon trong sản xuất.

Nhập khẩu thép vào Cộng hòa Séc trong giai đoạn tháng 1 đến tháng 6 tăng mạnh, đạt khoảng 3,85 triệu tấn (tăng 13,6%), tức tăng thêm khoảng 460.000 tấn so với năm trước. Xuất khẩu thép cán cũng tăng từ 1,6 lên 1,8 triệu tấn (tăng 12,5%).

Theo các chuyên gia của Ocelářská Unie, mặc dù tăng trưởng là tín hiệu tích cực, đây chủ yếu là sự điều chỉnh sau suy giảm, chưa phải là sự phục hồi thực sự. Để ổn định và phát triển, ngành cần được hỗ trợ về nhu cầu nội địa, giảm chi phí năng lượng, và thúc đẩy đầu tư vào công nghệ thân thiện môi trường.

Trước đó, Hiệp hội Thép Séc đã chỉ trích mạnh mẽ mục tiêu khí hậu của Ủy ban châu Âu về việc giảm 90% khí thải nhà kính vào năm 2040, cho rằng mục tiêu này là không thực tế và có thể gây tổn hại nghiêm trọng đến ngành công nghiệp EU.

*Tổng hợp từ GMK Center (gmk.center)*

## Hoa Kỳ đề xuất dự luật áp thuế mới đối với tôm nhập khẩu từ Ấn Độ

**T**rong một động thái gây chú ý trên thị trường thủy sản toàn cầu, hai Thượng nghị sĩ Hoa Kỳ – Bill Cassidy và Cindy Hyde-Smith – đã đề xuất Dự luật Thuế Tôm Ấn Độ (India Shrimp Tariff Act) nhằm áp dụng thêm các biện pháp thuế đối với tôm nhập khẩu từ Ấn Độ. Mục tiêu của dự luật là bảo vệ ngành nuôi tôm và cá da trơn nội địa, đặc biệt tại bang Louisiana, trước áp lực cạnh tranh từ nguồn hàng giá rẻ nhập khẩu.

### *Bối cảnh đề xuất*

Ấn Độ hiện là quốc gia xuất khẩu tôm lớn nhất sang Hoa Kỳ, vượt qua các đối thủ khác như Ê-cu-a-đo. Trong năm tài chính 2023–2024, Ấn Độ đã xuất khẩu hơn 716.000 tấn tôm đông lạnh, chiếm hơn 66% tổng giá trị xuất khẩu thủy sản của nước này. Tuy nhiên, các nhà lập pháp Hoa Kỳ cho rằng tôm Ấn Độ đang được bán phá giá và nhận trợ cấp không công bằng, gây thiệt hại cho ngành sản xuất trong nước.

Thượng nghị sĩ Hyde-Smith phát biểu rằng tôm Ấn Độ đã “bị bán phá giá vào thị trường Hoa Kỳ quá lâu mà không bị xử lý nghiêm túc,” và dự luật mới sẽ giúp tạo ra sân chơi công bằng hơn cho các nhà sản xuất nội địa.

### *Phản ứng từ phía Ấn Độ*

Các nhà xuất khẩu tôm Ấn Độ đã phản ứng mạnh mẽ trước đề xuất này. Họ cho biết ngành đã phải chịu mức thuế nhập khẩu 50%, cộng thêm thuế chống trợ cấp 5,77% và thuế chống bán phá giá 2,65%. Một số doanh nghiệp cho rằng việc áp thêm thuế sẽ khiến ngành “không thể tồn tại.”

Ngoài ra, các nhà xuất khẩu cũng bác bỏ cáo buộc bán phá giá, khẳng định chi phí sản xuất và vận chuyển của họ không hề thấp, và sản phẩm được định giá hợp lý theo thị trường.

### *Tác động tiềm tàng*

Nếu dự luật được thông qua, nó có thể làm thay đổi đáng kể dòng chảy thương mại tôm vào Hoa Kỳ. Các quốc gia xuất khẩu khác như Ê-cu-a-đo, Việt Nam, In-đô-nê-xi-a có thể được hưởng lợi từ sự dịch chuyển đơn hàng. Đồng thời, người tiêu dùng Hoa Kỳ có thể đối mặt với giá tôm cao hơn trong ngắn hạn.

Về phía chính phủ Hoa Kỳ, dự luật này phản ánh xu hướng gia tăng bảo hộ thương mại trong lĩnh vực nông nghiệp và thủy sản, đặc biệt khi các ngành sản xuất nội địa đang chịu áp lực từ hàng nhập khẩu giá rẻ.

*Tổng hợp từ Economic Times (economictimes.com)*

## Ấn Độ khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với cáp dữ liệu bằng đồng nhập khẩu từ Trung Quốc

**T**ổng cục Phòng vệ Thương mại Ấn Độ (DGTR) vừa chính thức khởi xướng cuộc điều tra chống bán phá giá đối với sản phẩm cáp dữ liệu bằng đồng nhập khẩu từ Trung Quốc. Động thái này được thực hiện sau khi hai doanh nghiệp sản xuất trong nước – Birla Cable và Sterlite Technologies – đệ trình đơn yêu cầu, với cáo buộc rằng hàng hóa nhập khẩu đang được bán tại thị trường Ấn Độ với mức giá thấp hơn giá trị thông thường, gây thiệt hại nghiêm trọng cho ngành sản xuất nội địa.

Theo thông tin từ DGTR, sản phẩm bị điều tra là loại cáp dữ liệu bằng đồng được sử dụng phổ biến trong hệ thống mạng nội bộ (LAN), truyền tín hiệu và dữ liệu. Cấu tạo của sản phẩm bao gồm các cặp dây dẫn bằng đồng được xoắn lại, bọc cách điện bằng polyethylene hoặc vật liệu tương đương, có thể kèm theo lớp chắn bằng lá nhôm, dây thoát, lưới bện và lớp phân cách. Đây là mặt hàng có vai trò quan trọng trong hạ tầng viễn thông và công nghệ thông tin.

Cuộc điều tra sẽ tập trung vào giai đoạn từ năm tài chính 2024–2025, trong khi việc đánh giá thiệt hại sẽ được thực hiện trên cơ sở dữ liệu từ năm tài chính 2021–2022 đến 2024–2025. Theo các doanh nghiệp nộp đơn, lượng hàng nhập khẩu từ Trung Quốc đã tăng mạnh trong thời gian qua, với mức giá thấp gây áp lực lên giá bán trong nước, làm giảm lợi nhuận, hiệu quả sử dụng vốn và khả năng cạnh tranh của ngành sản xuất nội địa. DGTR cũng ghi nhận rằng lợi nhuận của ngành đã suy giảm đáng kể trong thời kỳ đánh giá.

Nếu kết quả điều tra xác nhận hành vi bán phá giá và thiệt hại, Ấn Độ có thể áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại như thuế chống bán phá giá để bảo vệ ngành sản xuất trong nước. Đây là một phần trong chính sách thương mại của Ấn Độ nhằm đảm bảo môi trường cạnh tranh công bằng và thúc đẩy phát triển công nghiệp nội địa.

*Tổng hợp từ Economic Times (economictimes.com)*



## Tình hình xuất khẩu mặt hàng thép kết cấu rỗng vào thị trường Úc

### 1. Mô tả thép kết cấu rỗng

Thép kết cấu rỗng (Hollow Structural Sections) là một loại thép hình đặc biệt được thiết kế với cấu trúc rỗng bên trong và có nhiều dạng tiết diện khác nhau như tròn, vuông, chữ nhật hay elip, mang đến sự đa dạng trong ứng dụng và đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của nhiều loại công trình. Khác với thép đặc, thép kết cấu rỗng được sản xuất chủ yếu từ thép tấm thông qua quá trình hàn điện trở cao tần hoặc kéo nguội, nhờ vậy bề mặt của sản phẩm có độ nhẵn cao, góc cạnh sắc nét, độ chính xác về kích thước tốt và tính đồng nhất về cơ tính. Đặc tính rỗng bên trong giúp thép kết cấu rỗng có trọng lượng nhẹ hơn đáng kể so với thép đặc cùng kích thước, nhưng vẫn đảm bảo khả năng chịu lực lớn, chịu nén, chịu uốn, chịu xoắn và chống rung động hiệu quả, từ đó nâng cao hiệu quả kinh tế trong thiết kế, vận chuyển, lắp đặt và thi công.

Thép kết cấu rỗng được đánh giá cao bởi sự kết hợp hài hòa giữa tính bền vững, hiệu quả sử dụng vật liệu và tính thẩm mỹ, đặc biệt phù hợp với các công trình hiện đại có yêu cầu cao về kiến trúc. Trong thực tế, thép kết cấu rỗng được ứng dụng rộng rãi trong các lĩnh vực xây dựng và công nghiệp, điển hình là làm cột, dầm, thanh giằng, giàn

không gian, khung nhà thép tiền chế, cầu đường, cột điện, hệ thống giàn mái, cũng như trong chế tạo cơ khí để sản xuất khung xe, giàn giáo, thang máy, container và các thiết bị chịu tải trọng lớn. Ưu điểm nổi bật của thép kết cấu rỗng là tiết kiệm vật liệu, tăng khả năng phân tán tải trọng đồng đều, dễ dàng gia công, lắp ghép bằng hàn hoặc bulông, đồng thời mang lại vẻ ngoài gọn gàng, hiện đại cho công trình.

Tuy nhiên, bên cạnh những ưu thế vượt trội, loại thép này cũng có một số hạn chế như khả năng bị ăn mòn bên trong nếu không được xử lý, khó kiểm tra khuyết tật bên trong tiết diện và chi phí sản xuất thường cao hơn thép hình cán nóng thông thường. Chính nhờ sự cân bằng giữa ưu điểm và hạn chế, thép kết cấu rỗng ngày càng được sử dụng phổ biến trong xây dựng, cơ khí, giao thông vận tải và nhiều ngành công nghiệp nặng khác, trở thành một trong những vật liệu thép không thể thiếu trong bức tranh phát triển hạ tầng hiện đại.

#### *Quy trình sản xuất thép kết cấu rỗng*

Quy trình sản xuất thép kết cấu rỗng là một chuỗi công đoạn liên hoàn, đòi hỏi sự kết hợp chặt chẽ giữa kỹ thuật luyện kim, gia công cơ khí chính xác và các công nghệ xử lý bề mặt hiện đại để tạo ra sản phẩm vừa

có độ bền cơ học cao, vừa đảm bảo tính thẩm mỹ và đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế.

Trước hết, nguyên liệu đầu vào thường là thép cuộn cán nóng hoặc thép tấm hợp kim thấp, được lựa chọn kỹ lưỡng theo thành phần hóa học (hàm lượng carbon, mangan, silic, lưu huỳnh, phốt pho, v.v.) để đảm bảo khả năng chịu lực, chống nứt gãy và độ dẻo. Thép cuộn sau đó được cắt thành các dải thép có chiều rộng phù hợp, rồi đưa qua hệ thống con lăn tạo hình, trong đó thép dần được uốn cong thành dạng ống tròn với hai mép dải thép áp sát vào nhau. Công đoạn tiếp theo là hàn mép nối bằng công nghệ hàn điện trở cao tần (ERW) hoặc hàn hồ quang dưới lớp thuốc bảo vệ, giúp tạo mối hàn liền mạch, chắc chắn và đồng nhất với thân ống. Sau hàn, ống thép được làm nguội và đưa vào xử lý nhiệt (ủ, thường hóa hoặc tôi ram) nhằm giải phóng ứng suất dư, ổn định tổ chức hạt thép, tăng độ dẻo và độ bền va đập.

Tiếp đó, ống thép tròn được chuyển sang dàn cán định hình để biến đổi thành các tiết diện khác nhau như vuông, chữ nhật, elip hoặc tam giác, tùy theo nhu cầu của thiết kế và ứng dụng thực tế. Ở giai đoạn này, sản phẩm phải đảm bảo độ chính xác cao về kích thước, độ dày thành ống đồng đều và không bị biến dạng méo mó. Song song, quy trình kiểm tra chất lượng được tiến hành nghiêm ngặt, bao gồm thử cơ lý tính (kéo, nén, uốn, va đập), kiểm tra siêu âm hoặc chụp X-quang nhằm phát hiện khuyết tật

bên trong mối hàn và thành ống, cũng như đo lường độ nhám, độ vuông góc và sai lệch kích thước. Ngoài ra, để nâng cao độ bền và khả năng chống ăn mòn, thép kết cấu rỗng còn được xử lý bề mặt bằng cách tẩy gỉ, phun bi, sau đó phủ sơn chống oxy hóa hoặc mạ kẽm nhúng nóng, giúp kéo dài tuổi thọ trong môi trường khắc nghiệt. Cuối cùng, sản phẩm được cắt theo chiều dài tiêu chuẩn (6m, 12m) hoặc theo yêu cầu riêng, đóng gói, dán nhãn và đưa vào kho thành phẩm.

Nhờ quy trình sản xuất chặt chẽ, ứng dụng công nghệ tiên tiến và kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt, thép kết cấu rỗng có ưu điểm nổi bật như trọng lượng nhẹ, cường độ cao, tiết kiệm vật liệu và linh hoạt trong thiết kế, từ đó trở thành vật liệu không thể thiếu trong xây dựng, cơ khí, giao thông và nhiều ngành công nghiệp hiện đại.

*Thị trường thép kết cấu rỗng của Úc và xu hướng*

Thị trường thép kết cấu rỗng của Úc trong những năm gần đây được đánh giá là một lĩnh vực quan trọng, gắn liền với nhu cầu xây dựng, hạ tầng và công nghiệp chế tạo. Đây là nhóm sản phẩm bao gồm các loại ống, hộp thép tiết diện vuông, chữ nhật, tròn hoặc elip, được sử dụng phổ biến trong khung nhà thép, cầu đường, giàn không gian, cơ khí chế tạo và nhiều công trình kiến trúc hiện đại. Tại Úc, sản xuất trong nước chủ yếu đáp ứng một phần nhu cầu, trong khi đó nhập khẩu vẫn chiếm tỷ trọng lớn với

khoảng 1,1 triệu tấn sản phẩm thép ống và profile rỗng được nhập vào năm 2024, trị giá gần 1,6 tỷ USD, chủ yếu từ các thị trường như Trung Quốc và In-đô-nê-xi-a. Ngành gia công, chế tạo thép kết cấu nói chung có quy mô trên 10 tỷ AUD, song tăng trưởng khá chậm do cạnh tranh gay gắt từ hàng nhập khẩu giá rẻ, chi phí sản xuất nội địa cao và biến động giá nguyên liệu. Tuy vậy, thị trường vẫn giữ được mức tăng trưởng ổn định với dự báo tăng nhẹ khoảng 1–2%/năm trong giai đoạn tới, nhờ nhu cầu lớn từ các dự án hạ tầng giao thông, năng lượng, nhà ở và đặc biệt là các công trình phục vụ Olympic 2032 tại Brisbane.

Bên cạnh đó, xu hướng phát triển bền vững và xây dựng xanh tại Úc cũng tạo cơ hội cho thép kết cấu rỗng được ứng dụng ngày càng nhiều, bởi sản phẩm này vừa nhẹ, bền, linh hoạt trong thiết kế vừa có khả năng tái chế cao, phù hợp với yêu cầu giảm phát thải carbon. Tuy nhiên, thách thức vẫn tồn tại khi ngành thép nội địa cần đầu tư mạnh hơn vào công nghệ sản xuất hiện đại, tự động hóa, áp dụng tiêu chuẩn môi trường nghiêm ngặt và phát triển các sản phẩm có giá trị gia tăng cao để nâng cao sức cạnh tranh.

Nhìn chung, thị trường thép kết cấu rỗng của Úc được dự báo sẽ tiếp tục mở rộng ổn định, với tiềm năng lớn đến từ chính sách phát triển hạ tầng, nhu cầu xây dựng đô thị và áp lực chuyển đổi xanh trong ngành vật liệu xây dựng.

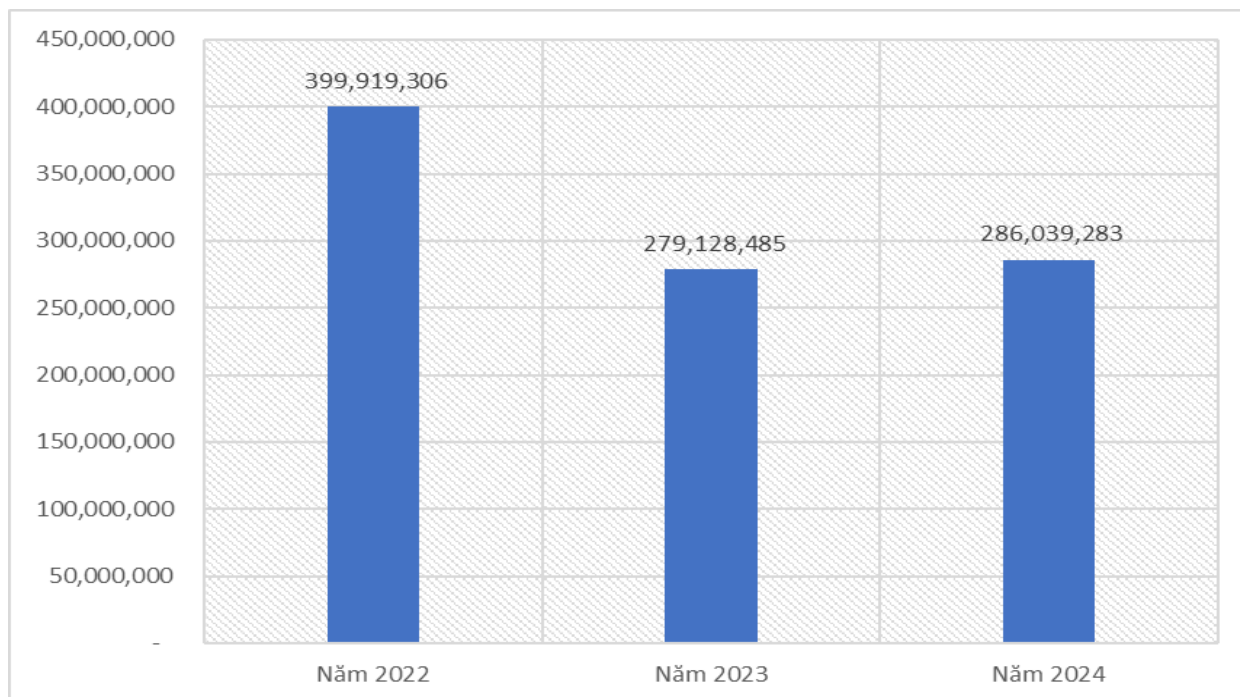
## **2. Tình hình nhập khẩu mặt hàng thép kết cấu rỗng từ các nguồn trên thế giới vào thị trường Úc**

Năm 2022, tổng giá trị nhập khẩu thép kết cấu rỗng từ tất cả các thị trường trên thế giới vào Úc đạt 399,9 triệu USD, trong đó Trung Quốc là nhà cung cấp lớn nhất, tiếp theo là các thị trường như Ấn Độ, Pa-ki-xtan và Việt Nam. Trong năm 2023, trị giá nhập khẩu mặt hàng này có sự sụt giảm so với năm 2022 đạt 279,1 triệu USD. Sau đó, trong năm 2024, trị giá nhập khẩu vào Úc có sự gia tăng nhẹ trở lại đạt 286 triệu USD.

Đối với Úc, nhập khẩu thép kết cấu rỗng không chỉ đáp ứng nhu cầu về số lượng mà còn góp phần đa dạng hóa nguồn cung, tạo điều kiện cho các nhà thầu, doanh nghiệp xây dựng và chế tạo cơ khí có thêm lựa chọn về vật liệu, từ đó thúc đẩy các dự án hạ tầng, công nghiệp và nhà ở tiếp tục mở rộng.

## Tổng giá trị nhập khẩu thép kết cấu rỗng sang thị trường Úc từ 2022 đến 2024

Đơn vị: USD



Nguồn: IHS Markit

Năm 2023, Các Tiểu vương quốc Ả-rập Thống nhất dẫn đầu danh sách các quốc gia có trị giá xuất khẩu thép kết cấu rỗng lớn nhất sang thị trường Úc, trị giá xuất khẩu của Các Tiểu vương quốc Ả-rập Thống nhất đạt 24,6 triệu USD, chiếm 8,8% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Úc. Trung Quốc đứng thứ hai với kim ngạch xuất khẩu đạt 24,1 triệu USD, chiếm 8,6% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Úc. Ấn Độ đứng thứ ba với kim ngạch xuất khẩu đạt 22,3 triệu USD, chiếm 8,0% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Úc. Việt Nam đứng thứ tư các nguồn cung ứng chính thép kết cấu rỗng vào Úc với kim ngạch xuất khẩu đạt 10,4 triệu USD, chiếm 3,7% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Úc. Đài Loan (Trung Quốc) và Pa-ki-xtan lần lượt xếp vị trí thứ năm và thứ sáu với kim ngạch xuất khẩu đạt 7,9 triệu USD và 5,3 triệu USD. Tổng trị giá xuất khẩu thép kết cấu rỗng của mười nguồn cung ứng chính sang thị trường Úc đạt 108,4 triệu USD, chiếm 38,8% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Úc. Tổng trị giá xuất khẩu thép kết cấu rỗng của các nguồn cung ứng khác đạt 170,7 triệu USD, chiếm 61,2% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Úc.

Trong năm 2024, Trung Quốc là quốc gia có trị giá xuất khẩu thép kết cấu rỗng lớn nhất sang thị trường Úc, đạt 20,6 triệu USD, chiếm 7,2% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Úc. Với trị giá xuất khẩu tăng so với năm 2023, Việt Nam xếp vị trí thứ hai

với trị giá xuất khẩu đạt 18,4 triệu USD, chiếm 6,4% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Úc. Các Tiểu vương quốc Ả-rập Thống nhất xếp vị trí thứ ba với trị giá xuất khẩu đạt 18,3 triệu USD, chiếm 6,4% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Úc. Ấn Độ, Đài Loan (Trung Quốc) và Thổ Nhĩ Kỳ lần lượt xếp thứ tư, thứ năm và thứ sáu với trị giá xuất khẩu đạt 16,6 triệu USD, 8,7 triệu USD và 5,7 triệu USD.

### Các nguồn cung ứng chính vào thị trường Úc năm 2023 và 2024

Đơn vị: USD

| Nguồn cung ứng vào Úc                | Trị giá NK năm 2023 | Trị giá NK năm 2024 | 2024 so với 2023 | Tỷ trọng năm 2023 | Tỷ trọng năm 2024 |
|--------------------------------------|---------------------|---------------------|------------------|-------------------|-------------------|
| Trung Quốc                           | 24.050.360          | 20.554.283          | -14,5%           | 8,6%              | 7,2%              |
| Việt Nam                             | 10.359.331          | 18.421.020          | 77,8%            | 3,7%              | 6,4%              |
| Các Tiểu vương quốc Ả-rập Thống nhất | 24.640.154          | 18.311.406          | -25,7%           | 8,8%              | 6,4%              |
| Ấn Độ                                | 22.308.432          | 16.574.858          | -25,7%           | 8,0%              | 5,8%              |
| Đài Loan (Trung Quốc)                | 7.899.731           | 8.650.386           | 9,5%             | 2,8%              | 3,0%              |
| Thổ Nhĩ Kỳ                           | 3.205.865           | 5.730.101           | 78,7%            | 1,1%              | 2,0%              |
| Ca-na-đa                             | 3.672.433           | 4.888.920           | 33,1%            | 1,3%              | 1,7%              |
| Đức                                  | 4.140.560           | 3.673.976           | -11,3%           | 1,5%              | 1,3%              |
| Pa-ki-xtan                           | 5.273.877           | 3.511.308           | -33,4%           | 1,9%              | 1,2%              |
| Niu Di-lân                           | 2.876.816           | 2.725.578           | -5,3%            | 1,0%              | 1,0%              |

Nguồn: IHS Markit

Trong bảy tháng đầu năm 2025, tổng kim ngạch nhập khẩu thép kết cấu rỗng của Úc giảm 8,7% so với cùng kỳ năm trước đó, đạt 162,6 triệu USD. Trung Quốc là quốc gia có trị giá xuất khẩu thép kết cấu rỗng lớn nhất sang thị trường Úc, đạt 15,7 triệu USD, chiếm 9,7% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Úc. Việt Nam xếp thứ hai trong số các nguồn cung ứng lớn thép kết cấu rỗng sang thị trường Úc với kim ngạch xuất khẩu đạt 12 triệu USD, chiếm 7,4% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Úc. Các Tiểu vương quốc Ả-rập Thống nhất xếp thứ ba với trị giá xuất khẩu đạt 6,3 triệu USD, chiếm

3,9% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Úc. Ấn Độ, Đài Loan (Trung Quốc) và Thổ Nhĩ Kỳ lần lượt xếp vị trí thứ tư, thứ năm và thứ sáu với trị giá xuất khẩu đạt 4,7 triệu USD, 4,6 triệu USD và 3,3 triệu USD.

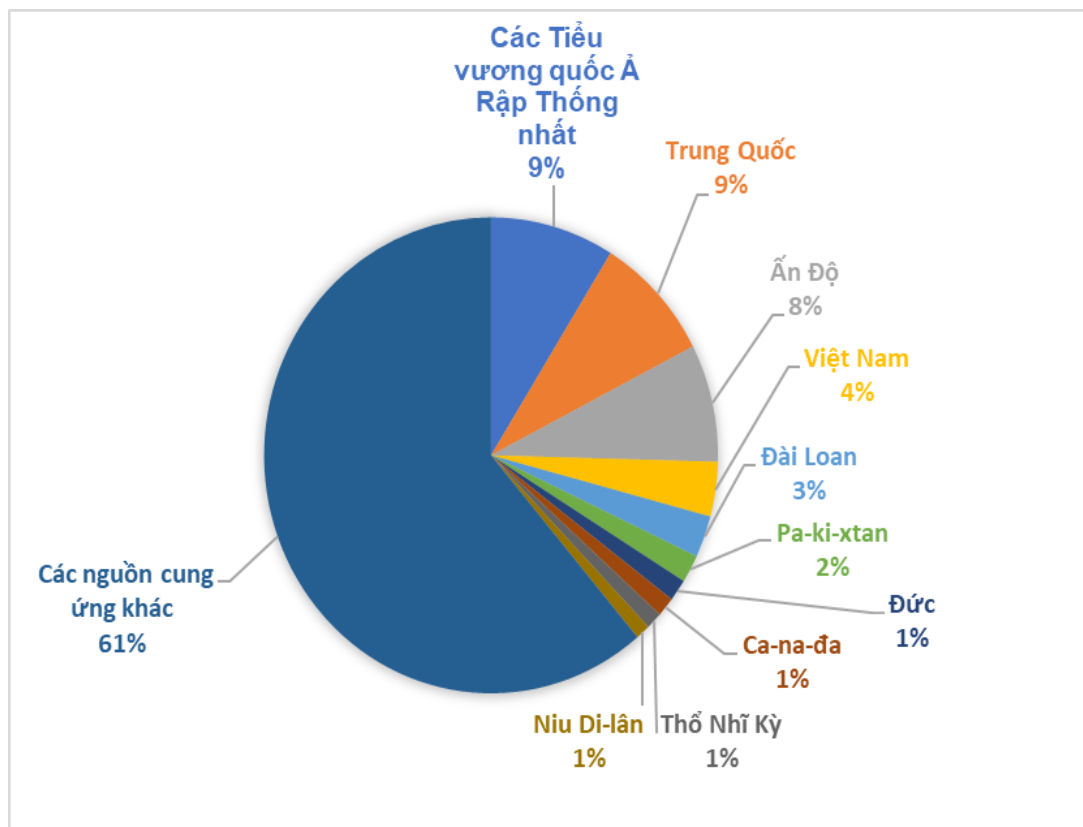
**Các nguồn cung ứng chính vào thị trường Úc trong bảy tháng đầu năm 2024 và 2025**

Đơn vị: USD

| Nguồn cung ứng vào Úc                | Trị giá NK 7T/2024 | Trị giá NK 7T/2025 | 7T/2025 so với 7T/2024 | Tỷ trọng 2025 |
|--------------------------------------|--------------------|--------------------|------------------------|---------------|
| Trung Quốc                           | 15.188.268         | 15.721.033         | 3,5%                   | 9,7%          |
| Việt Nam                             | 6.842.054          | 12.003.341         | 75,4%                  | 7,4%          |
| Các Tiểu vương quốc Ả-rập Thống nhất | 12.265.538         | 6.285.533          | -48,8%                 | 3,9%          |
| Ấn Độ                                | 14.056.453         | 4.749.236          | -66,2%                 | 2,9%          |
| Đài Loan (Trung Quốc)                | 4.932.302          | 4.561.090          | -7,5%                  | 2,8%          |
| Thổ Nhĩ Kỳ                           | 3.046.670          | 3.310.781          | 8,7%                   | 2,0%          |
| Ca-na-đa                             | 3.336.055          | 2.423.919          | -27,3%                 | 1,5%          |
| Hàn Quốc                             | 686.624            | 1.689.626          | 146,1%                 | 1,0%          |
| Pa-ki-xtan                           | 2.643.142          | 1.549.496          | -41,4%                 | 1,0%          |
| Đức                                  | 2.056.398          | 1.504.888          | -26,8%                 | 0,9%          |

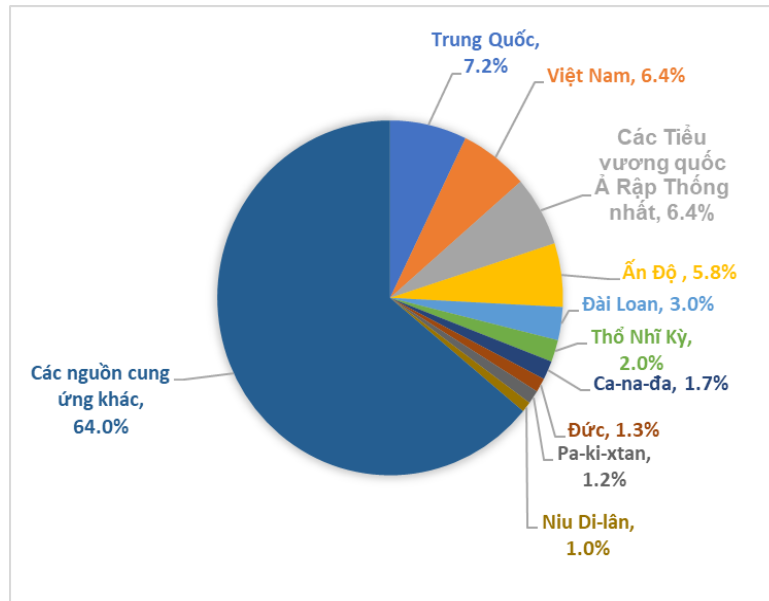
Nguồn: IHS Markit

**Tỷ trọng các nguồn cung ứng chính nhập khẩu vào Úc năm 2023**



Nguồn: IHS Markit

### Tỷ trọng các nguồn cung ứng chính nhập khẩu vào Úc năm 2024



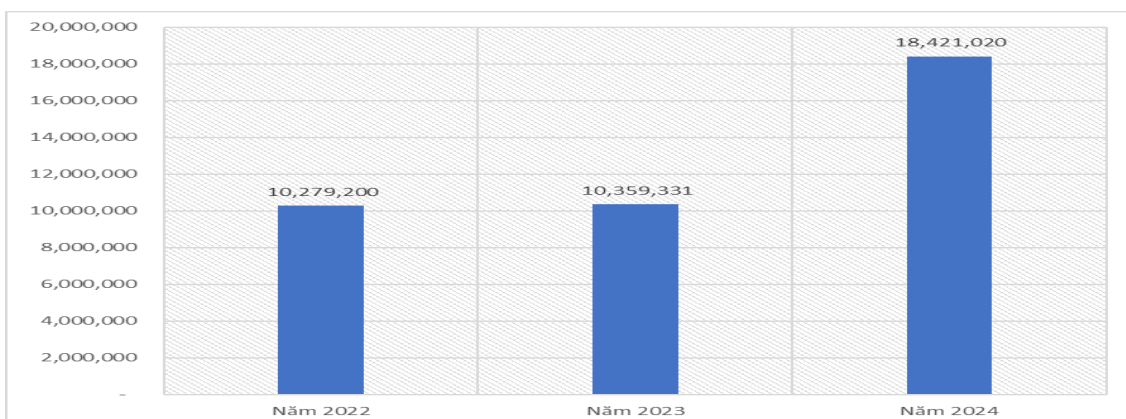
Nguồn: IHS Markit

### 3. Tình hình nhập khẩu thép kết cấu rỗng vào Úc từ Việt Nam

Năm 2022, trị giá xuất khẩu thép kết cấu rỗng của Việt Nam sang thị trường Úc đạt 10,3 triệu USD, chiếm 2,6% tổng kim ngạch nhập khẩu mặt hàng cùng loại của Úc, Việt Nam xếp vị trí thứ tư trong số các nguồn cung lớn nhất của Úc. Năm 2023, trị giá xuất khẩu của Việt Nam có sự gia tăng nhẹ so với năm trước đó đạt 10,4 triệu USD, chiếm 3,7% tổng kim ngạch nhập khẩu mặt hàng cùng loại của Úc, Việt Nam tiếp tục xếp vị trí thứ tư trong số các nguồn cung lớn nhất của Úc. Sang năm 2024, trị giá xuất khẩu mặt hàng thép kết cấu rỗng của Việt Nam sang thị trường Mê-hi-cô tiếp tục có sự gia tăng đạt 18,4 triệu USD, chiếm 6,4% tổng kim ngạch nhập khẩu mặt hàng cùng loại của Úc, Việt Nam xếp thứ hai trong số các quốc gia có trị giá xuất khẩu thép kết cấu rỗng lớn nhất sang thị trường Úc.

#### Tổng trị giá xuất khẩu thép kết cấu rỗng của Việt Nam vào Úc từ năm 2022 đến 2024

Đơn vị: USD

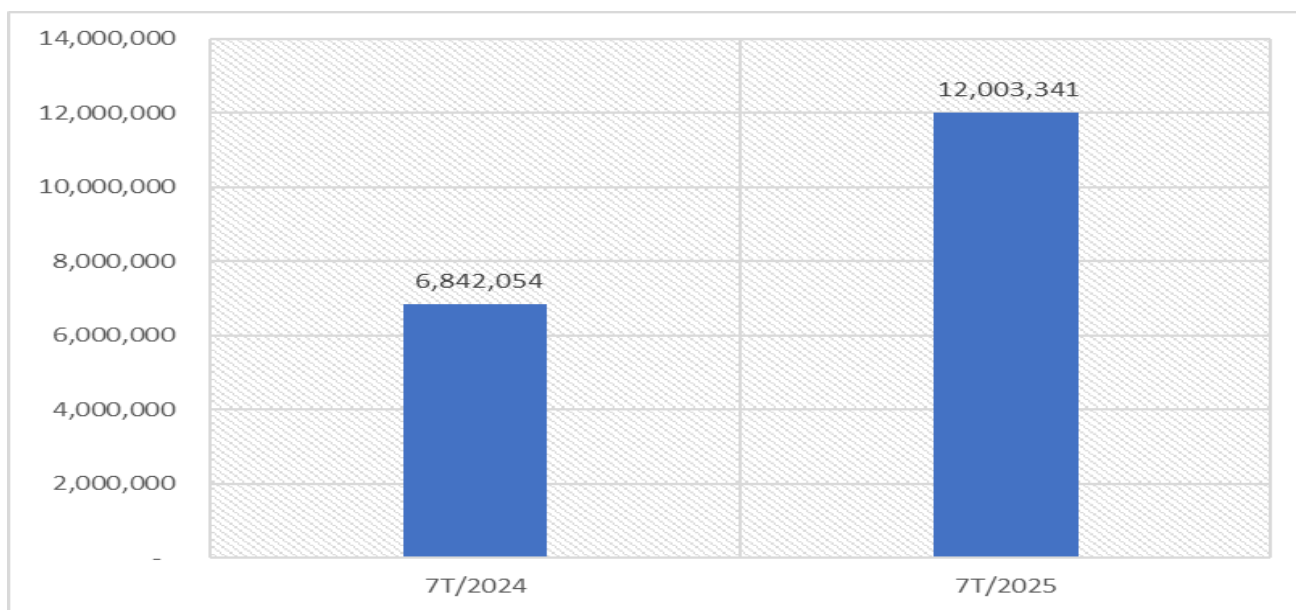


Nguồn: IHS Markit

Trong bảy tháng đầu năm 2024, trị giá xuất khẩu thép kết cấu rỗng của Việt Nam sang thị trường Úc đạt 6,8 triệu USD, chiếm 3,8% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Úc. Trong bảy tháng đầu năm 2025, trị giá xuất khẩu thép kết cấu rỗng của Việt Nam tăng 75,4% so với cùng kỳ năm trước, đạt 12 triệu USD, chiếm 7,4% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Úc. Việt Nam đứng thứ hai trong số các quốc gia có trị giá xuất khẩu thép kết cấu rỗng lớn nhất sang thị trường Úc trong bảy tháng đầu năm 2025.

### Trị giá xuất khẩu thép kết cấu rỗng của Việt Nam sang Úc trong bảy tháng đầu năm 2024 và 2025

Đơn vị: USD



Nguồn: IHS Markit

#### 4. Cảnh báo và khuyến nghị

Úc đã áp dụng thuế CBPG đối với sản phẩm tương tự nhập khẩu từ Trung Quốc, Đài Loan (Trung Quốc), Ma-lai-xi-a và Hàn Quốc.

Với kim ngạch tăng và có tỷ trọng đáng kể, doanh nghiệp xuất khẩu cần lưu ý khả năng Úc khởi xướng điều tra phòng vệ thương mại đối với mặt hàng thép kết cấu rỗng nhập khẩu từ Việt Nam trong thời gian tới.

Úc vốn là một trong những quốc gia có hệ thống pháp luật phòng vệ thương mại chặt chẽ và minh bạch, thường xuyên tiến hành điều tra với các mặt hàng thép nhập khẩu do lo ngại cạnh tranh không công bằng, gây thiệt hại cho sản xuất trong nước. Do đó, các doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam cần chủ động xây dựng hệ thống hồ sơ, sổ sách kế toán minh bạch, chứng từ chi phí, giá thành rõ ràng để sẵn sàng hợp tác và cung cấp thông tin khi có yêu cầu từ phía cơ quan điều tra.

Đồng thời, cần đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, tránh quá lệ thuộc vào một thị trường nhất định, bởi khi Úc khởi xướng điều tra, doanh nghiệp sẽ giảm thiểu được thiệt hại. Đồng thời, doanh nghiệp nên cập nhật thường xuyên thông tin từ Cục Phòng vệ thương mại (Bộ Công Thương) cũng như tham vấn các chuyên gia pháp lý để có chiến lược ứng phó phù hợp, kể cả việc hợp tác trong quá trình điều tra nhằm chứng minh hoạt động xuất khẩu minh bạch và công bằng.

Ngoài ra, việc nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật và quy định về an toàn, môi trường của Úc cũng giúp doanh nghiệp Việt Nam gia tăng uy tín, tạo lợi thế cạnh tranh bền vững và giảm thiểu rủi ro bị áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại trong tương lai.



# **BỘ CÔNG THƯƠNG CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI**

**Thực hiện bởi**

## **TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ CẢNH BÁO**

**Địa chỉ: Số 23 Ngô Quyền,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội**

**E-mail: [ciew@moit.gov.vn](mailto:ciew@moit.gov.vn)**

**Website: [www.trav.gov.vn](http://www.trav.gov.vn)**

**Chịu trách nhiệm nội dung**

**Đỗ Thị Sa**

**Phó Giám đốc Trung tâm**

**Nhóm Thực hiện: CIEW**

**Thiết kế: Nguyễn Mạnh Hùng**

**Bản quyền của TRAV**

